

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1606/2017/HC-ST

Ngày: 07 - 12 - 2017

V/v Khiếu kiện quyết định
hành chính, hành vi hành chính
trong lĩnh vực hải quan.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thụy Vi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thị Huệ Tú

2. Bà Lê Thị Nhung

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ân - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 tháng 11 năm 2017 và ngày 07 tháng 12 năm 2017 tại
trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án
thụ lý số 134/2017/TLST-HC ngày 11 tháng 4 năm 2017 về “Khiếu kiện quyết
định hành chính, hành vi hành chính trong lĩnh vực hải quan” theo Quyết định đưa
vụ án ra xét xử số 2447/2017/QĐXXST-HC ngày 30 tháng 10 năm 2017 giữa các
đương sự:

1. Người khởi kiện: Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T
Trụ sở: xã T2, huyện N, tỉnh Quảng Nam.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Võ Ngọc T1 là người
đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện trú tại Phường A, quận Phú Nhuận,
Thành phố Hồ Chí Minh (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số
14/2017/GUQ-CT/THACO KIA lập ngày 25/7/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Phạm Xuân S –
Luật sư Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người bị kiện:

- Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh;

- Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng địa chỉ: phường B1, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Hữu Nghiệp, chức vụ: Phó Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh là người đại diện theo ủy quyền của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh và Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh trú tại số 02 đường Hàm Nghi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (được ủy quyền theo Văn bản ủy quyền số 07/UQ-HQHCM lập ngày 16/6/2017).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh và Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Quốc Toàn – Phó trưởng Phòng Thuế xuất nhập khẩu thuộc Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh trú tại số 02 đường Hàm Nghi, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T có ông Võ Ngọc T1 là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Để nhập khẩu mặt hàng xe ô tô con hiệu Kia Rio, trong thời gian từ ngày 10/10/2016 đến ngày 02/11/2016, Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T (gọi tắt là Công ty T) đã đăng ký 04 tờ khai hải quan tại Chi cục H1 cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, bao gồm các tờ khai hải quan: tờ khai số 101071303061/A11 ngày 10/10/2016, số 101087950721/A11 ngày 20/10/2016, số 101109561711/A11 ngày 02/11/2016 và số 101109560201/A11 ngày 02/11/2016.

Do nghi vấn trị giá khai báo hải quan của Công ty nên Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành các Quyết định số 3772/QĐ-HQHCM ngày 21/10/2016, Quyết định số 4085/QĐ-HQHCM ngày 08/12/2016 để kiểm tra hồ sơ hải quan và các chứng từ, tài liệu liên quan đến việc khai báo trị giá thuế theo phương pháp trị giá giao dịch của các tờ khai hải quan trên.

Trong quá trình kiểm tra sau thông quan, do chưa đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo của Công ty nên ngày 13/01/2017, Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo số 24/TB-HQHCM, tạm chấp nhận tính thuế theo phương pháp trị giá giao dịch đối với 04 tờ khai nhập khẩu nêu trên.

Tuy nhiên đến ngày 20/3/2017, Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Thông báo số 102/TB-HQHCM về kết quả kiểm tra sau thông quan, bác bỏ trị giá giao dịch và tiến hành xác định lại trị giá tính thuế.

Trên cơ sở Biên bản số 26/BBTV-TXNK ngày 13/3/2017 và Thông báo số 102/TB-HQHCM, ngày 20/3/2017 Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định ấn định thuế số 35/QĐ-HQHCM-ÂDT-TXNK đối với lô hàng nhập khẩu thuộc các tờ khai nêu trên, lý do ấn định thuế: Cơ quan H1 có đủ bằng chứng về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế, tổng số tiền thuế Công ty còn phải nộp là 28.499.337.390 đồng.

Sau khi nghiên cứu quy định của pháp luật, Công ty không đồng ý với nội dung ấn định thuế của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂDT-TXNK, bởi các lý do sau:

- Thứ nhất, theo quy định của Bộ Tài chính thì trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu trước hết phải được xác định theo trị giá giao dịch. Trị giá khai báo tại các tờ khai hải quan trên là trị giá giao dịch thực tế mà người mua là Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T phải trả cho người bán là Kia Motors Corporation tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên. Điều này đã được Công ty chứng minh rất rõ ràng, cụ thể tại hồ sơ hải quan, thực tế hàng hóa và các tài liệu, chứng từ liên quan như: Bảng báo giá, hợp đồng mua bán, điện chuyển tiền thanh toán qua Ngân hàng... Qua đó cho thấy thông tin tài liệu và nội dung giải trình của Công ty T chứng minh trị giá khai báo tại các tờ khai hải quan là trung thực. Vì vậy, trị giá khai báo tại các tờ khai hải quan nêu trên của Công ty T cũng chính là trị giá tính thuế hàng hóa nhập khẩu;

- Thứ hai, trị giá giao dịch giữa Công ty T và Kia Motor Corporation hoàn toàn thỏa mãn điều kiện áp dụng quy định tại khoản 3 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015. Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh bác bỏ trị giá khai báo của Công ty nhưng không đưa ra căn cứ pháp lý cụ thể, không nêu rõ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo hàng hóa nhập khẩu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 25 Thông tư 38/TT-BTC ngày 25/3/2015 và không có bằng chứng về việc Công ty khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế. Điều này là hoàn toàn trái với hướng dẫn của Bộ Tài chính về tham vấn trị giá hải quan hàng hóa nhập khẩu tại điểm c khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11;

- Thứ ba, việc ấn định thuế của Cục trưởng Cục H1 không phù hợp với thông tin, dữ liệu giá mặt hàng giống hệt, vì thế không đảm bảo công bằng và tính thống nhất trong chính sách thuế xuất nhập khẩu theo quy định của pháp luật. Mặt hàng xe ô tô con hiệu Kia Rio được Công ty T nhập khẩu thường xuyên với trị giá khai báo ổn định trong nhiều năm qua và cho đến hiện tại mẫu mã hàng hóa, danh mục linh kiện, phụ kiện gần như không thay đổi (hàng hóa giống hệt) và tất cả các lô hàng nhập khẩu xe ô tô con hiệu Kia Rio đã được tham vấn giá tại các Cục H1 Thành phố Hà Nội, Cục H1 thành phố Hải Phòng, Cục H1 tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và đều được các cơ quan H1 chấp nhận trị giá khai báo;

- Thứ tư, việc bác bỏ trị giá khai báo và ấn định thuế của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh là hoàn toàn trái với kết luận trước đó của Tổng cục H1. Tại Bản kết luận kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan số 106/KL-KTSTQ(P1) ngày 09/3/2016 của Cục kiểm tra sau thông quan có đề cập đến giá nhập khẩu và khoản giảm giá đối với mặt hàng ô tô nhập khẩu (trong đó có mặt hàng xe ô tô con hiệu Kia Rio) nhưng không có ý kiến bác bỏ trị giá khai báo của Công ty.

- Thứ năm, việc Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh ấn định thuế theo trị giá tính thuế tại Thông báo kết quả kiểm tra sau thông quan số 102/TB-HQHCM ngày 20/03/2017 là hoàn toàn không có cơ sở. Bởi lẽ,

Thông báo kết quả kiểm tra sau thông quan số 102/TB-HQHCM được ban hành không dựa trên Biên bản kiểm tra sau thông quan (trên thực tế Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh không lập Biên bản kiểm tra sau thông quan ghi nhận nội dung kiểm tra trị giá tính thuế, giải trình trị giá tính thuế của Công ty T). Đồng thời, Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh còn vi phạm thời hạn ban hành thông báo kết quả kiểm tra sau thông quan theo quy định;

Sau khi nhận được Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh, từ tháng 11/2016 đến tháng 3/2017 Công ty đã ký kết, thực hiện và thanh toán tiền cho 19 hợp đồng ngoại thương đối với Tập đoàn Kia Motor để nhập khẩu 2.040 bộ linh kiện sản xuất và lắp ráp xe ô tô thương hiệu Kia, tuy nhiên Công ty không thể thực hiện thủ tục hải quan đối với lô hàng trên do Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đang thực hiện việc cưỡng chế thi hành Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK bằng biện pháp dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty. Việc này làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất, bán hàng mà Công ty đã ký kết với các đơn vị phân phối xe trong nước, gây thiệt hại kinh tế cho Công ty.

Nay Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh, buộc Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận trị giá khai báo của Công ty đối với 04 tờ khai hải quan bị ấn định thuế theo quyết định trên. Đồng thời Công ty yêu cầu Tòa án tuyên hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T là trái pháp luật.

Người bị kiện Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh và Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh có ông Nguyễn Hữu Nghiệp là người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T làm thủ tục nhập khẩu mặt hàng xe ô tô nhãn hiệu Kia model Rio tại Chi cục H1 cửa khẩu cảng sài Gòn khu vực 3 các tờ khai hải quan số 101071303061/A11 ngày 10/10/2016, 101087950721/A11 ngày 20/10/2016, 101109561711/A11 và 101109560201/A11 ngày 02/11/2016.

Do xác định có nghi vấn về giá khai báo theo hợp đồng chưa phải là giá thực tế đã thanh toán cho người bán theo quy định tại Điều 80 Luật H1 số 54/2014/QH13 nên ngày 21/10/2016 và ngày 08/12/2016, Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 3772/QĐ-HQHCM và Quyết định số 4085/QĐ-HQHCM về việc kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan hải quan đối với lô hàng xe ô tô con 05 chỗ ngồi các loại hiệu Kia Rio.

Trong quá trình kiểm tra sau thông quan, phía Công ty có công văn đề nghị cơ quan H1 hoàn thiện thủ tục thông quan và cam kết sẽ nộp thuế bổ sung khi Tổng cục H1 có ý kiến chỉ đạo nên Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh tạm thời ban hành Thông báo số 24/TB-HQHCM, tạm chấp nhận trị giá khai báo để Công ty kinh doanh.

Qua khảo sát giá bán mặt hàng ô tô trên thị trường nội địa Việt Nam (22.400 USD/chiếc), so sánh với giá khai báo (4.249 USD/chiếc) cho thấy sự chênh lệch lớn khi tính toán theo phương pháp suy luận vận dụng linh hoạt phương pháp khấu trừ, nếu Công ty nộp đầy đủ 3 loại thuế là thuế nhập khẩu (70%), thuế tiêu thụ đặc biệt (40%) và thuế GTGT(10%) thì mức giá bán lẻ trên thị trường là không hợp lý.

Căn cứ Danh mục quản lý rủi ro ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-TCHQ ngày 31/8/2016 của Tổng cục H1, Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng hợp đồng nhập khẩu giữa người mua là Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T và người bán là Tập đoàn Kia Motors Corporation Hàn Quốc đã có những ràng buộc ảnh hưởng đến giá khai báo hải quan, không thỏa mãn 1 trong 4 điều kiện quy định tại Hiệp định trị giá GATT và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính.

Căn cứ Công văn số 11383/TCHQ-TXNK ngày 02/12/2016 và Công văn số 489/TCHQ-TXNK ngày 23/01/2017 và Công văn số 167/TCHQ-TXNK ngày 26/7/2016 của Tổng cục H1, Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Thông báo số 102/TB-HQHCM ngày 20/3/2017, bác bỏ trị giá khai báo của các mặt hàng theo 4 tờ khai hải quan nêu trên, điều chỉnh lại giá tính thuế và ban hành Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017.

Sau khi Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK, trên hệ thống điện tử của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh sẽ xuất hiện mục nợ thuế của Công ty. Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì khi doanh nghiệp phát sinh nợ thuế thì không được làm thủ tục đối với lô hàng tiếp theo. Vì vậy Cục H1 đã dừng làm thủ tục H1 đối với 2.040 bộ linh kiện sản xuất và lắp ráp xe ô tô thương hiệu Kia của Công ty.

Đối với yêu cầu của người khởi kiện, Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh và Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Tòa án giữ nguyên Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa:

Người khởi kiện vẫn giữ nguyên ý kiến trên. Đối với các yêu cầu khởi kiện, người khởi kiện yêu cầu Tòa án xử hủy Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh và xin rút yêu cầu buộc Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận trị giá khai báo của Công ty đối với 04 tờ khai hải quan bị ấn định thuế theo Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK. Ngoài ra người khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T là trái pháp luật. Đồng thời người khởi kiện đề nghị Tòa án tiếp tục duy trì Biện pháp khẩn cấp tạm thời số 80/2017/QĐ-BPKCTT ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện trình bày ý kiến: Quyết định ấn định thuế số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh là trái pháp luật vì Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh vận dụng điểm c khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 làm căn cứ để ấn định thuế nhưng không có bằng chứng về việc Công ty khai báo trị giá không đúng trị giá giao dịch. Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh vi phạm quy định về kiểm tra sau thông quan như vi phạm về thời gian kiểm tra, vi phạm về thời gian ban hành kết quả kiểm tra. Việc Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Biên bản làm việc số 26/BBTV-TNXK ngày 13/3/2017 để làm cơ sở ban hành Thông báo số 102/TB-HQHCM ngày 20/3/2017 về kết quả kiểm tra sau thông quan là không có căn cứ pháp luật, không đúng trình tự vì biên bản làm việc số 26/BBTV-TNXK không phải là biên bản kiểm tra sau thông quan. Hàng hóa nhập khẩu của Công ty T thỏa mãn các điều kiện áp dụng trị giá giao dịch và không thuộc các trường hợp bị bác bỏ trị giá khai báo tại Điều 5, Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính vì trị giá giao dịch được thể hiện rõ tại các tài liệu bao gồm: Bảng báo giá, hợp đồng mua bán, hóa đơn, điện chuyển tiền thanh toán (LC), vận đơn... Trị giá khai báo của Công ty T ổn định nhiều năm, và được cơ quan H1 tại các tỉnh, thành phố khác chấp nhận trị giá khai báo. Tại Bản kết luận kiểm tra sau thông quan số 106/KL-KTSTQ(P1) ngày 09/3/2016, Cục Kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục H1 đã kết luận không bác bỏ trị giá khai báo mặt hàng xe ô tô con hiệu Kia Rio của Công ty T. Như vậy việc Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh bác bỏ trị giá khai báo và ban hành quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty T là không đảm bảo công bằng và tính thống nhất trong áp dụng chính sách thuế xuất, nhập khẩu theo quy định của pháp luật.

Về hành vi dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty T: Hành vi dừng làm thủ tục hải quan của cơ quan H1 đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty T là trái pháp luật. Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đã vi phạm khoản 1 Điều 30 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP vì áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan khi chưa có quyết định cưỡng chế. Ngoài ra còn vi phạm khoản 1 Điều 46 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP vì chưa áp dụng các biện pháp cưỡng chế quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 27 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP.

Qua các căn cứ trên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Luật H1 số 54/2014/QH13; Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11; Nghị định 127/2013/NĐ-CP; Điều 5, Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC; Thông tư 38/2015/TT-BTC; điểm b, điểm c khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày ý kiến: Thống nhất với nội dung và yêu cầu như người bị kiện đã trình bày.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

+ Về hình thức: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định pháp luật tố tụng hành chính từ khi thụ lý đến khi xét xử. Tại phiên tòa sơ thẩm cho đến trước khi nghị án, Hội đồng xét xử đã tiến hành phiên tòa đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Tố tụng hành chính; các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình do Luật Tố tụng hành chính quy định.

+ Về nội dung: Người khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định ấn định thuế số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh; yêu cầu tuyên bố hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T là trái pháp luật.

Đối với yêu cầu hủy Quyết định ấn định thuế số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK. Về hình thức: Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh được ban hành đúng thẩm quyền. Về nội dung: Công ty T nhập khẩu mặt hàng xe ô tô hiệu Kia Rio, đăng ký 4 tờ khai: tờ khai số 101071303061/A11 ngày 10/10/2016, số 101087950721/A11 ngày 20/10/2016, số 101109561711/A11 ngày 02/11/2016 và số 101109560201/A11 ngày 02/11/2016. Theo trị giá khai báo của Công ty T thì xe ô tô con 5 chỗ ngồi hiệu Kia Rio, kiểu sedan, dung tích 1.396cc, số sản mới 100%, sản xuất năm 2016, xuất xứ Korea có giá là 3.730USD/chiếc, xe số tự động là 4.249 USD/chiếc. Căn cứ theo danh mục quản lý rủi ro ban hành theo Quyết định 1565/QĐ-TCHQ ngày 31/5/2016 thì xe 5 chỗ hiệu Kia Rio dung tích 1.4L, số tự động có giá là 6.500 USD/chiếc, và theo danh mục quản lý rủi ro sửa đổi, bổ sung theo quyết định 196/QĐ-TCHQ ngày 31/8/2016 thì xe 5 chỗ hiệu Kia Rio dung tích 1.4L, số tự động, kiểu Hatchback có giá 7.500 USD/chiếc. Cơ quan hải quan cho rằng có sự chênh lệch giá nên giữa người bán và người mua có những ràng buộc ảnh hưởng đến giá khai báo không thỏa mãn 1 trong 4 điều kiện quy định tại Hiệp định GATT và khoản 3 Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC. Theo quy định tại Điều 25 và Điều 142 Thông tư 38/2015/TT-BTC, cơ quan H1 đã ban hành quyết định kiểm tra sau thông quan đối với lô hàng nhập khẩu của Công ty T theo 4 tờ khai trên. Khi kiểm tra sau thông quan Công ty đã xuất trình đầy đủ các tài liệu chứng từ hợp pháp, không có cơ sở bác bỏ trị giá giao dịch nên cơ quan H1 đã tạm chấp nhận giá khai báo thể hiện tại Biên bản làm việc số 1975-1992/BBLV-TXNK ngày 03/01/2017. Cơ quan H1 đã căn cứ giá bán lẻ trên thị trường, áp dụng phương pháp suy luận vận dụng linh hoạt phương pháp khấu trừ để xác định lại trị giá tính thuế. Theo quy định tại Điều 5 Thông tư 39/2015/TT-BTC thì trị giá hải quan là giá thực tế phải trả tính đến cửa nhập khẩu đầu tiên, giá thực tế phải trả được xác định áp dụng tuân tự 6 phương pháp và dừng ngay ở phương pháp xác định được trị giá hải quan. Tại các tờ khai hải quan của Công ty T, giá khai báo được thể hiện qua hợp đồng thương mại, hóa đơn thương mại, điện chuyển tiền, vận đơn...và sau kiểm tra sau thông quan, cơ quan H1 cũng không phát hiện có vi phạm. Cơ quan H1 cho rằng giữa người bán, người mua có mối quan hệ đặc biệt, có ràng buộc ảnh hưởng đến giá khai báo nhưng không có cơ sở chứng minh. Lô hàng tương tự cũng đã được Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận trị giá khai báo thể

hiện tại Thông báo kết quả tham vấn số 1854/TB-HQHCM ngày 03/6/2016. Kết luận kiểm tra sau thông quan số 106/KL-KTSTQ(P1) ngày 09/3/2016 của Cục kiểm tra sau thông quan cũng không bác bỏ trị giá khai báo mặt hàng xe ô tô con hiệu Kia Rio của Công ty T. Như vậy Quyết định ấn định thuế số 35/QĐ-HQHCM-ÂDT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành chưa đúng quy định pháp luật.

Đối với yêu cầu tuyên bố hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T là trái pháp luật. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm dừng hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính chấp nhận toàn bộ yêu cầu của người khởi kiện, hủy Quyết định ấn định thuế số 35/QĐ-HQHCM-ÂDT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T là trái pháp luật, buộc Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hành vi dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng: Ông Nguyễn Hữu Nghiệp là người đại diện theo ủy quyền của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh và Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh có đơn xin xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng hành chính Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

- Về thẩm quyền giải quyết: Quyết định ấn định thuế số 35/QĐ-HQHCM-ÂDT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh và hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T là quyết định hành chính, hành vi hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 30, Điều 32 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

- Về thời hiệu khởi kiện: Quyết định ấn định thuế số 35/QĐ-HQHCM-ÂDT-TXNK ban hành ngày 20/3/2017, Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T nhận quyết định ngày 26/3/2017. Hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T được thực hiện sau khi Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂDT-TXNK được ban hành vào ngày 20/3/2017. Ngày 10/4/2017, Tòa án nhận đơn khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng

hành chính năm 2015,
xác định còn thời hiệu khởi kiện.

- Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T:

Đối với yêu cầu hủy Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh.

Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Ngày 21/10/2016, Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 3772/QĐ-HQHCM và ngày 08/12/2016 Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 4085/QĐ-HQHCM về việc kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan H1 đối với Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T.

Ngày 20/3/2017, Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đã ban hành Thông báo kết quả kiểm tra sau thông quan số 102/TB-HQHCM. Ngày 20/3/2017, Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK về việc ấn định thuế đối với Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T. Căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 100 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật H1 về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan thì Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK là đúng thẩm quyền. Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: Thông báo số 102/TB-HQHCM ngày 20/3/2017 về việc kết quả kiểm tra sau thông quan được ban hành quá thời hạn quy định tại khoản 5 Điều 142 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Trong phần căn cứ ban hành của Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 không căn cứ Thông báo số 102/TB-HQHCM ngày 20/3/2017 về việc kết quả kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan H1. Như vậy, Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK được ban hành chưa đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 142 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan, kiểm tra giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu. Ngoài ra Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 còn có một số sai sót khác như sau: tại Điều 3 của Quyết định ghi về tổng số tiền thuế ấn định, trong đó cột số tiền thuế đã nộp ghi nhầm số tiền thuế ấn định là 73.901.700.997 đ, Biên bản làm việc số 26/BBTV-TXNK ngày 13/3/2017 nhưng ghi là ngày 14/3/2017, tại Điều 2 của quyết định ghi Luật Quản lý thuế số 78/20016/QH11 ghi đúng phải là Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11. Tại phiên tòa người khởi kiện xác nhận 4 tờ khai hải quan bị ấn định thuế tại Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 có số cuối là số 1 do có thay đổi đăng ký 1 lần, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện cũng xác nhận 4 tờ khai hải quan từ ngày 10/10/2016 đến ngày 02/11/2016 có thay đổi 1 lần nhưng tại Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 lại ghi số cuối của 4 tờ khai hải quan trên là số 0, ghi như vậy là

không chính xác. Trên đây là những sai sót về kỹ thuật, tuy không làm thay đổi nội dung quyết định, nhưng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh cần rút kinh nghiệm khi soạn thảo văn bản.

Về nội dung quyết định: Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂDT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh có nội dung: ấn định thuế đối với lô hàng nhập khẩu thuộc tờ khai hải quan số 101071303060/A11 ngày 10/10/2016, 101087950720/A11 ngày 20/10/2016, 101109561710/A11 và 101109560200/A11 ngày 02/11/2016 do Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T, mã số thuế: 4000466817, địa chỉ: Thôn 4, xã T2, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam, làm thủ tục nhập khẩu tại Chi cục H1 cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3; Lý do ấn định thuế: căn cứ điểm c khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Tổng số tiền thuế ấn định: Số thuế theo kê khai 45.402.362.609 đ, số thuế ấn định 73.901.700.997 đ, chênh lệch thuế sau ấn định 28.499.337.390 đ.

Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂDT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ Biên bản làm việc số 26/BBTV-TXNK ngày 13/3/2017. Tại biên bản trên ghi nhận kết luận của cơ quan H1: Căn cứ hồ sơ hải quan, giải trình của Công ty T và các chứng từ, tài liệu do Công ty cung cấp trong quá trình làm việc, cơ quan H1 xác định: Mặc dù doanh nghiệp không đồng ý việc bác bỏ và điều chỉnh tăng giá của cơ quan H1. Tuy nhiên căn cứ vào giá bán lẻ trong nước, vận dụng linh hoạt phương pháp suy luận và tính toán cơ quan H1 vẫn bác bỏ mức giá khai báo của doanh nghiệp đối với mặt hàng xe ô tô con các loại hiệu Kia Rio thuộc các tờ khai hải quan số 101071303061/A11 ngày 10/10/2016, 101087950721/A11 ngày 20/10/2016, 101109561711/A11 và 101109560201/A11 ngày 02/11/2016.

Tại Thông báo số 102/TB-HQHCM ngày 20/3/2017 của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh về việc kết quả kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan H1 đối với Công ty T. Phạm vi kiểm tra: lô hàng nhập khẩu thuộc tờ khai số 101071303060/A11 ngày 10/10/2016, 101087950720/A11 ngày 20/10/2016, 101109561710/A11 và 10110956020/A11 ngày 02/11/2016 do doanh nghiệp nhập khẩu tại Chi cục H1 cửa khẩu Cảng Sài Gòn Khu vực 3. Kết quả kiểm tra: Căn cứ Điều 142 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính; Căn cứ Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006, Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh bác bỏ trị giá tính thuế theo giá trị ghi trên hợp đồng và tiến hành xác định lại trị giá tính thuế như sau: Xe ô tô con 5 chỗ ngồi hiệu Kia Rio, kiểu sedan, dung tích 1.4L, số sản mới 100%, sản xuất năm 2016, xuất xứ Korea, trị giá xác định 6.300 USD/chiếc, xe ô tô con 5 chỗ ngồi hiệu Kia Rio, kiểu sedan, dung tích 1.4L, số tự động mới 100%, sản xuất năm 2016, xuất xứ Korea, trị giá xác định 6.600 USD/chiếc.

Ngoài các căn cứ trên, tại Văn bản số 1246/HQHCM-TXNK ngày 26/4/2017 của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh và tại phiên tòa người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện trình bày: Qua khảo sát giá bán mặt hàng ô tô trên thị trường nội địa Việt Nam (22.400 USD/chiếc) so sánh giá khai

báo (4.249 USD/chiếc) cho thấy sự chênh lệch lớn khi tính toán theo phương pháp suy luận vận dụng linh hoạt phương pháp khấu trừ, nếu Công ty nộp đủ 3 loại thuế là thuế nhập khẩu (70%), thuế tiêu thụ đặc biệt (40%) và thuế GTGT (10%) thì mức giá bán lẻ trên thị trường là không hợp lý. Căn cứ Danh mục quản lý rủi ro ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-TCHQ ngày 31/8/2006 của Tổng cục H1, Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh cho rằng hợp đồng mua bán giữa người mua là Công ty T và người bán là Tập đoàn Kia Motor Corporation Hàn quốc đã có những ràng buộc ảnh hưởng đến giá khai báo hải quan, không thỏa mãn 1 trong 4 điều kiện quy định tại Hiệp định trị giá GATT và khoản 3 Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ tài chính. Từ những căn cứ trên Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Thông báo số 102/TB-HQHCM ngày 20/3/2017 bác bỏ trị giá khai báo của 4 tờ khai hải quan từ ngày 10/10/2016 đến ngày 02/11/2016 đối với mặt hàng xe ô tô nhãn hiệu Kia Rio do Công ty T nhập khẩu, điều chỉnh lại giá tính thuế và ban hành Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ẤĐT-TXNK ngày 20/3/2017.

Qua các căn cứ thể hiện tại Biên bản làm việc số 26/BBTV-TXNK ngày 13/3/2017, Thông báo kiểm tra sau thông quan số 102/TB-HQHCM ngày 20/3/2017 và phần trình bày của người bị kiện về các căn cứ bác bỏ trị giá giao dịch đối với lô hàng nhập khẩu thuộc tờ khai số 101071303061/A11 ngày 10/10/2016, 101087950721/A11 ngày 20/10/2016, 101109561711/A11 và 101109560201/A11 ngày 02/11/2016 do Công ty T nhập khẩu. Hội đồng xét xử xét thấy: khi cơ quan H1 tiến hành kiểm tra sau thông quan đối với lô hàng nhập khẩu trên, Công ty T đã nộp đầy đủ các chứng từ, tài liệu như hợp đồng, hóa đơn thương mại, chứng từ vận tải, chứng từ bảo hiểm, chứng nhận xuất xứ hàng hóa, chứng từ thanh toán, bảng báo giá của bên bán...

Tại biên bản làm việc số 1975-1992/BBLV-TXNK ngày 03/01/2017, cơ quan H1 đã kết luận: Căn cứ hồ sơ hải quan, giải trình của đại diện Công ty T và các chứng từ, tài liệu do Công ty cung cấp trong quá trình làm việc, cơ quan H1 xác định qua nhiều lần làm việc với Công ty, cơ quan H1 chưa đủ cơ sở bác bỏ trị giá khai báo của lô hàng. Do đó tạm chấp nhận giá khai báo theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 142 Chương VIII Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính. Tại Biên bản làm việc số 26/BBTV-TXNK ngày 13/3/2017, cơ quan H1 cũng không đưa ra được cơ sở để bác bỏ trị giá giao dịch, mà chỉ cho rằng căn cứ vào giá bán lẻ trong nước, vận dụng linh hoạt phương pháp suy luận, tính toán cơ quan H1 vẫn bác bỏ mức giá khai báo của doanh nghiệp.

Căn cứ theo quy định tại Điều 25 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính thì lô hàng nhập khẩu thuộc tờ khai số 101071303061/A11 ngày 10/10/2016, 101087950721/A11 ngày 20/10/2016, 101109561711/A11 và 101109560201/A11 ngày 02/11/2016 do Công ty T nhập khẩu không thuộc các trường hợp bị bác bỏ trị giá khai báo tại các mục a.1, a.2 điểm a khoản 1 Điều 25 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015. Về căn cứ để ban hành quyết định ấn định thuế được quy định tại điểm b khoản 4 Điều

142 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015, cụ thể như sau:

“...b.1) Trường hợp người khai hải quan không cung cấp đủ thông tin, hồ sơ, chứng từ, tài liệu theo quy định tại khoản 3 Điều này hoặc không giải trình, không chứng minh được nội dung khai hải quan là đúng;

b.2) Trường hợp người khai hải quan khai không đúng, không đầy đủ, không chính xác: các tiêu chí trên tờ khai hải quan; tờ khai trị giá; các yếu tố liên quan đến việc xác định số thuế phải nộp, chính sách quản lý đối với hàng hóa xuất nhập khẩu; các yếu tố có liên quan ảnh hưởng đến nội dung, phương pháp xác định trị giá như các khoản điều chỉnh, mối quan hệ đặc biệt, điều kiện, trình tự các phương pháp xác định trị giá;

b.3) Trường hợp hồ sơ, chứng từ, tài liệu người khai hải quan cung cấp cho cơ quan hải quan không hợp pháp;

b.4) Trường hợp có sự mâu thuẫn hoặc không phù hợp về nội dung giữa các chứng từ, tài liệu trong hồ sơ hải quan; giữa hồ sơ hải quan với các hồ sơ, chứng từ, tài liệu nộp, xuất trình cho cơ quan hải quan theo quy định...”.

Căn cứ vào kết quả kiểm tra sau thông quan, thì lô hàng nhập khẩu thuộc tờ khai số 101071303061/A11 ngày 10/10/2016, 101087950721/A11 ngày 20/10/2016, 101109561711/A11 và 101109560201/A11 ngày 02/11/2016 do Công ty T nhập khẩu không thuộc các trường hợp trên.

Về việc áp dụng phương pháp xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu. Theo Điều 5 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu, về nguyên tắc: Trị giá hải quan là giá thực tế phải trả tính đến cửa nhập khẩu đầu tiên. Về phương pháp xác định: giá thực tế phải trả tính đến cửa nhập khẩu đầu tiên được áp dụng tuân thủ sáu phương pháp xác định trị giá hải quan và dừng ngay ở phương pháp xác định được trị giá hải quan. Phương pháp xác định đầu tiên là phương pháp trị giá giao dịch được quy định tại Điều 6 Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính, nếu thỏa mãn đủ các điều kiện quy định tại khoản 3 Điều 6 như sau:

“...a) Người mua không bị hạn chế quyền định đoạt hoặc sử dụng hàng hóa sau khi nhập khẩu, trừ các hạn chế dưới đây:

a.1) Hạn chế do pháp luật Việt Nam quy định như: Các quy định về việc hàng hóa nhập khẩu phải dán nhãn mác bằng tiếng Việt, hàng hóa nhập khẩu có điều kiện, hoặc hàng hóa nhập khẩu phải chịu một hình thức kiểm tra trước khi được thông quan;

a.2) Hạn chế về nơi tiêu thụ hàng hóa;

a.3) Hạn chế khác không ảnh hưởng đến trị giá của hàng hóa. Những hạn chế này là một hoặc nhiều yếu tố có liên quan trực tiếp hay gián tiếp đến hàng hóa nhập khẩu, nhưng không làm tăng hoặc giảm giá thực thanh toán cho hàng hóa đó.

b) Giá cả hoặc việc bán hàng không phụ thuộc vào những điều kiện hay các khoản thanh toán mà vì chúng không xác định được trị giá của hàng hóa cần xác định trị giá hải quan.

c) Sau khi bán lại, chuyển nhượng hoặc sử dụng hàng hóa nhập khẩu, trừ khoản phải cộng quy định tại điểm e khoản 2 Điều 13 Thông tư này, người mua không phải trả thêm bất kỳ khoản tiền nào từ số tiền thu được do việc định đoạt hàng hóa nhập khẩu mang lại;

d) Người mua và người bán không có mối quan hệ đặc biệt hoặc nếu có thì mối quan hệ đặc biệt đó không ảnh hưởng đến trị giá giao dịch theo quy định tại Điều 7 Thông tư này...”.

Căn cứ quy định trên, qua kết quả kiểm tra sau thông quan tại trụ sở cơ quan H1 đối với lô hàng nhập khẩu thuộc tờ khai số 101071303061/A11 ngày 10/10/2016, 101087950721/A11 ngày 20/10/2016, 101109561711/A11 và 101109560201/A11 ngày 02/11/2016 do Công ty T nhập khẩu, làm thủ tục tại Chi cục H1 cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3, thì xét thấy lô hàng thuộc 4 tờ khai hải quan trên đáp ứng đủ điều kiện để áp dụng phương pháp trị giá giao dịch. Việc cơ quan H1 cho rằng qua khảo sát giá bán mặt hàng tô tô trên thị trường nội địa Việt Nam có sự chênh lệch lớn giữa giá bán và giá mua và căn cứ Danh mục quản lý rủi ro ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-TCHQ ngày 31/8/2016 của Tổng cục H1 thì hợp đồng nhập khẩu giữa người mua và người bán đã có những ràng buộc ảnh hưởng đến giá khai báo hải quan, không thỏa mãn 1 trong 4 điều kiện khoản 3 Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ tài chính và bác bỏ trị giá giao dịch là không có căn cứ, vì không có cơ sở chứng minh những ràng buộc giữa người bán và người mua, không thể suy luận vì giá mua chênh lệch với giá bán mà cho rằng giữa người bán và người mua có những ràng buộc ảnh hưởng đến giá khai báo. Hơn nữa kiểu xe trong Danh mục quản lý rủi ro ban hành kèm theo Quyết định số 196/QĐ-TCHQ ngày 31/8/2016 của Tổng cục H1 khác kiểu xe được khai báo tại các tờ khai số 101071303061/A11 ngày 10/10/2016, 101087950721/A11 ngày 20/10/2016, 101109561711/A11 và 101109560201/A11 ngày 02/11/2016 do Công ty T nhập khẩu.

Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂDT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục hải quan Thành phố Hồ Chí Minh căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006. Theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 thì cơ quan H1 ấn định thuế đối với hàng nhập khẩu trong các trường hợp cơ quan H1 có đủ bằng chứng về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế. Tuy nhiên cơ quan H1 chưa có đủ bằng chứng để chứng minh Công ty T khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế, nhưng lại ra quyết định bác bỏ trị giá khai báo, ấn định lại thuế đối với lô hàng nhập khẩu thuộc tờ khai số 101071303061/A11 ngày 10/10/2016, 101087950721/A11 ngày 20/10/2016, 101109561711/A11 và 101109560201/A11 ngày 02/11/2016 do Công ty T nhập khẩu là thiếu căn cứ.

Ngoài ra vào thời điểm tháng 03/2016, Cục kiểm tra sau thông quan thuộc Tổng cục hải quan đã thực hiện việc kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan để kiểm tra đánh giá việc chấp hành pháp luật hải quan, pháp luật về thuế đối với mặt hàng ô tô nhập khẩu của Công ty T phát sinh từ ngày 01/5/2012 đến 30/11/2015 và kết luận tại Bản kết luận số 106/KL-KTSTQ(P1) ngày 09/3/2016 của Cục kiểm tra sau thông quan thì Công ty cũng không vi phạm pháp luật hải quan, pháp luật về thuế. Đồng thời tại thời điểm tháng 6/2016, Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã chấp nhận trị giá khai báo tại tờ khai hải quan số 100871614800 ngày 23/5/2016 do Công ty T làm thủ tục nhập khẩu tại Chi cục H1 cửa khẩu cảng Sài Gòn khu vực 3 được thể hiện tại Thông báo kết quả tham vấn số 1854/TB-HQHCM ngày 03/6/2016.

Qua phân tích trên xét thấy các căn cứ để ban hành Quyết định ấn định thuế số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh là chưa đúng quy định của pháp luật. Vì vậy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, hủy Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Đối với yêu cầu buộc Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận trị giá khai báo của Công ty đối với 04 tờ khai hải quan bị ấn định thuế theo Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh, tại phiên tòa người khởi kiện rút yêu cầu, nên Hội đồng xét xử sẽ đình chỉ xét xử yêu cầu trên theo khoản 2 Điều 173 Luật Tố tụng hành chính.

Đối với yêu cầu tuyên hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T là trái pháp luật. Theo trình bày của người bị kiện thì sau khi Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK, trên hệ thống điện tử của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh sẽ xuất hiện mục nợ thuế của Công ty. Theo quy định của Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế thì khi doanh nghiệp phát sinh nợ thuế thì không được làm thủ tục đối với lô hàng tiếp theo. Vì vậy Cục H1 đã dừng làm thủ tục hải quan đối với 2.040 Bộ linh kiện sản xuất và lắp ráp xe ô tô thương hiệu Kia của Công ty.

Xét dừng làm thủ tục hải quan là một trong những biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế theo quy định tại Điều 93, Điều 101 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006 và Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế. Cưỡng chế bằng biện pháp dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thực hiện khi cơ quan H1 không áp dụng được hoặc đã áp dụng các biện pháp cưỡng chế quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 93 của Luật Quản lý thuế nhưng vẫn chưa thu đủ số tiền thuế nợ, tiền chậm nộp, tiền phạt và theo quy định tại Điều 95 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006

thì việc cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế chỉ được thực hiện khi có quyết định cưỡng chế.

Xét cơ quan H1 chưa áp dụng các biện pháp cưỡng chế tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều 93 của Luật Quản lý thuế là trích tiền từ tài khoản của đối tượng bị cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế tại kho bạc nhà nước, ngân hàng thương mại, tổ chức tín dụng, yêu cầu phong tỏa tài khoản và khấu trừ một phần tiền lương hoặc thu nhập, đồng thời chưa ra quyết định cưỡng chế mà đã áp dụng biện pháp cưỡng chế dừng làm thủ tục hải quan đối với lô hàng 2.040 bộ linh kiện sản xuất và lắp ráp xe ô tô thương hiệu Kia của Công ty T là trái quy định của pháp luật. Vì vậy có căn cứ chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về việc yêu cầu tuyên bố hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T là trái pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện có đơn yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời tạm dừng thực hiện hành vi hành chính đối với hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty T. Căn cứ đơn yêu cầu của người khởi kiện Tòa án đã ban hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 80/2017/QĐ-BPKCTT ngày 14/4/2017. Tại phiên tòa đại diện người khởi kiện yêu cầu Tòa án tiếp tục duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời. Xét do vụ án đang được xét xử theo trình tự sơ thẩm, nên quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 80/2017/QĐ-BPKCTT ngày 14/4/2017 sẽ hết hiệu lực khi bản án có hiệu pháp luật.

Về án phí: Do yêu cầu của người khởi kiện được chấp nhận nên người bị kiện phải chịu án phí hành chính sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào

Khoản 1 Điều 30, Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116, điểm b, điểm c khoản 2 Điều 193, Điều 206 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Luật H1 năm 2014;

Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ về Quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật H1 về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính Quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Thông tư 39/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính Quy định về trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

Luật quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Luật số 21/2012/QH13 ngày 20/11/2012 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T:

Hủy Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Tuyên bố hành vi dừng làm thủ tục hải quan của Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T là trái pháp luật. Buộc Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh chấm dứt hành vi dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hóa nhập khẩu của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của người khởi kiện Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T về việc buộc Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh chấp nhận trị giá khai báo của Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T đối với 04 tờ khai hải quan bị ấn định thuế theo Quyết định số 35/QĐ-HQHCM-ÂĐT-TXNK ngày 20/3/2017 của Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về án phí: Người bị kiện Cục trưởng Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm, Cục H1 Thành phố Hồ Chí Minh phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Sản xuất và Lắp ráp ô tô du lịch T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số AA/2016/0034009 ngày 11/4/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 80/2017/QĐ-BPKCTT ngày 14/4/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hết hiệu lực khi bản án có hiệu lực pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thụy Vi